

BẢNG SO SÁNH

THÔNG TƯ SỐ 39/2024/TT-BGTVT VỚI THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ SỐ 39/2024/TT-BGTVT

TT	THÔNG TƯ SỐ 39/2024/TT-BGTVT	DỰ THẢO TT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ 39/2024/TT-BGTVT
1	<i>Căn cứ <u>Luật Đường bộ</u> ngày 27 tháng 6 năm 2024;</i> <i>Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;</i> <i>Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam;</i> <i>Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bán xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.</i>	<i>Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;</i> <i>Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;</i> <i>Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ vận tải và An toàn giao thông và Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam;</i> <i>Bộ trưởng Bộ xây dựng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bán xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.</i>
2	Trích yếu Thông tư Quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bán xích	Trích yếu Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao

TT	THÔNG TƯ SỐ 39/2024/TT-BGTVT	DỰ THẢO TT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ 39/2024/TT-BGTVT
	xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.
3		Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ
4	Chương II Điều 6. Công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và trạng thái kỹ thuật đường ngang 1. Cục Đường bộ Việt Nam công bố về tải trọng, khổ giới hạn của quốc lộ được quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Đường bộ (trừ các trường hợp quy định tại khoản	Chương II 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau: “Điều 6. Công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và trạng thái kỹ thuật đường ngang 1. Cục Đường bộ Việt Nam công bố về tải trọng, khổ giới hạn của quốc lộ được quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Đường bộ (trừ

TT	THÔNG TƯ SỐ 39/2024/TT-BGTVT	DỰ THẢO TT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ 39/2024/TT-BGTVT
	2, khoản 4 Điều này) trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường bộ Việt Nam. 2. Cục Đường cao tốc Việt Nam công bố về tải trọng, khổ giới hạn của các tuyến đường cao tốc được giao quản lý trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường cao tốc Việt Nam; đồng thời gửi số liệu về Cục Đường bộ Việt Nam để cập nhật trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường bộ Việt Nam. 3. Cục Đường sắt Việt Nam công bố trạng thái kỹ thuật đường ngang của mạng lưới đường sắt Việt Nam trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường sắt Việt Nam; đồng thời gửi số liệu về Cục Đường bộ Việt Nam để cập nhật trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường bộ Việt Nam. 4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ thuộc phạm vi quản lý và đường chuyên dùng có hoạt động giao thông công cộng trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 5. Các cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này công bố công khai thông tin tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này.	các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này) trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường bộ Việt Nam. Bổ Khoản 2 Cục Đường cao tốc Việt Nam 2. Cục Đường sắt Việt Nam công bố trạng thái kỹ thuật đường ngang của mạng lưới đường sắt Việt Nam trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường sắt Việt Nam; đồng thời gửi số liệu về Cục Đường bộ Việt Nam để cập nhật trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường bộ Việt Nam. 3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ thuộc phạm vi quản lý và đường chuyên dùng có hoạt động giao thông công cộng trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 4. Các cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này công bố công khai thông tin tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này.”

TT	THÔNG TƯ SỐ 39/2024/TT-BGTVT	DỰ THẢO TT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ 39/2024/TT-BGTVT
5	Điều 7. Điều chỉnh công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và trạng thái kỹ thuật đường ngang 1. Cục Đường bộ Việt Nam chịu trách nhiệm cập nhật tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và trạng thái kỹ thuật của đường ngang trong phạm vi cả nước trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường bộ Việt Nam theo định kỳ hàng năm (trước ngày 20 tháng 3 hàng năm). Trường hợp có thay đổi về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ, Cục Đường bộ Việt Nam chịu trách nhiệm cập nhật thông tin trên Trang thông tin điện tử của mình trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được số liệu của các Khu Quản lý đường bộ và các cơ quan quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này gửi về. 2. Cục Đường cao tốc Việt Nam chịu trách nhiệm cập nhật tải trọng, khổ giới hạn của các tuyến đường cao tốc được giao quản lý trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường cao tốc Việt Nam; đồng thời gửi số liệu về Cục Đường bộ Việt Nam để cập nhật trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường bộ Việt Nam theo định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 3 hàng năm) và trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có thay đổi về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ. 3. Cục Đường sắt Việt Nam chịu trách nhiệm cập nhật trạng thái kỹ thuật đường ngang của mạng lưới	2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau: “Điều 7. Điều chỉnh công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và trạng thái kỹ thuật đường ngang 1. Cục Đường bộ Việt Nam chịu trách nhiệm cập nhật tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và trạng thái kỹ thuật của đường ngang trong phạm vi cả nước trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường bộ Việt Nam theo định kỳ hàng năm (trước ngày 20 tháng 3 hàng năm). Trường hợp có thay đổi về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ, Cục Đường bộ Việt Nam chịu trách nhiệm cập nhật thông tin trên Trang thông tin điện tử của mình trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được số liệu của các Khu Quản lý đường bộ và các cơ quan quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này gửi về. Bổ Khoản 2 Cục Đường cao tốc Việt Nam 2. Cục Đường sắt Việt Nam chịu trách nhiệm cập nhật trạng thái kỹ thuật đường ngang của mạng lưới đường sắt Việt Nam trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường sắt Việt Nam, đồng thời gửi số liệu về Cục Đường bộ Việt Nam để cập nhật trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường bộ Việt Nam theo định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 3 hàng năm) và trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có thay đổi về trạng thái kỹ thuật đường ngang. 3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức cập nhật tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ theo thẩm quyền. 4. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ,

TT	THÔNG TƯ SỐ 39/2024/TT-BGTVT	DỰ THẢO TT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ 39/2024/TT-BGTVT
	đường sắt Việt Nam trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường sắt Việt Nam, đồng thời gửi số liệu về Cục Đường bộ Việt Nam để cập nhật trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường bộ Việt Nam theo định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 3 hàng năm) và trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có thay đổi về trạng thái kỹ thuật đường ngang. 4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức cập nhật tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ theo thẩm quyền. 5. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ có trách nhiệm gửi số liệu về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với đường bộ do địa phương quản lý), Cục Đường bộ Việt Nam (đối với quốc lộ quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Đường bộ), Cục Đường cao tốc Việt Nam (đối với các tuyến đường cao tốc được giao quản lý) để công bố, cập nhật trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục Đường bộ Việt Nam và Cục Đường cao tốc Việt Nam theo định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 3 hàng năm) và trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có thay đổi về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ. 6. Người quản lý, sử dụng đường bộ đối với đường chuyên dùng có hoạt động giao thông công cộng có trách nhiệm gửi số liệu về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để công bố, cập nhật trên Trang thông tin điện tử của tỉnh theo định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 3 hàng năm) và	doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ có trách nhiệm gửi số liệu về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với đường bộ do địa phương quản lý), Cục Đường bộ Việt Nam (đối với quốc lộ quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Đường bộ) để công bố, cập nhật trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục Đường bộ Việt Nam theo định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 3 hàng năm) và trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có thay đổi về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ. 5. Người quản lý, sử dụng đường bộ đối với đường chuyên dùng có hoạt động giao thông công cộng có trách nhiệm gửi số liệu về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để công bố, cập nhật trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 3 hàng năm) và trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có thay đổi về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ. 6. Cầu trên các tuyến, đoạn tuyến đường bộ đã được công bố nhưng chưa được cải tạo, nâng cấp đồng bộ với tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ đã được công bố, người quản lý, sử dụng công trình đường bộ có trách nhiệm lắp đặt biển báo hiệu giới hạn tải trọng, khổ giới hạn thực tế của cầu.”

TT	THÔNG TƯ SỐ 39/2024/TT-BGTVT	DỰ THẢO TT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ 39/2024/TT-BGTVT
	trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có thay đổi về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ. 7. Cầu trên các tuyến, đoạn tuyến đường bộ đã được công bố nhưng chưa được cải tạo, nâng cấp đồng bộ với tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ đã được công bố, người quản lý, sử dụng công trình đường bộ có trách nhiệm lắp đặt biển báo hiệu giới hạn tải trọng, khổ giới hạn thực tế của cầu.	
6	Chương VI CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE BÁNH XÍCH, XE VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ Điều 22. Quy định chung về cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ 1. Xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng được cấp giấy phép lưu hành xe trên đường bộ trong các trường hợp sau đây: a) Trường hợp quy định tại điểm a, điểm c khoản 3 Điều 52 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; b) Phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo đề nghị của cơ quan, đơn vị quốc phòng, an ninh; c) Phục vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên	Chương VI CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE BÁNH XÍCH, XE VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ Điều 22. Quy định chung về cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ 3. Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 22 như sau: a) Sửa đổi, bổ sung điểm d, khoản 1 như sau: “c) Phục vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai theo đề nghị của cơ quan, tổ chức quản lý công trình hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên;” b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ, khoản 1 như sau: “d) Thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp khẩn cấp theo đề

TT	THÔNG TƯ SỐ 39/2024/TT-BGTVT	DỰ THẢO TT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ 39/2024/TT-BGTVT
	tai theo đề nghị của cơ quan, tổ chức quản lý công trình hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên; d) Thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp khẩn cấp theo đề nghị của cơ quan, tổ chức quản lý công trình hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên; đ) Vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trong trường hợp chủ phương tiện, đơn vị vận tải, người thuê vận tải hoặc người điều khiển phương tiện sau khi đã tìm hiểu, khảo sát, có đơn đề nghị nêu rõ lý do các phương thức vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt, đường thủy nội địa, hàng không, hàng hải không phù hợp hoặc phải kết hợp phương thức vận tải đường bộ với phương thức vận tải khác. 5. Mẫu giấy phép lưu hành xe quy định tại Phụ lục III, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.	ng nghị của cơ quan, tổ chức quản lý công trình hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên;” 5. Sửa đổi, bổ sung Mẫu giấy phép lưu hành xe quy định tại Phụ lục III, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này
7	Điều 23. Thủ tục cấp giấy phép lưu hành xe 1. Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 24 của Thông tư này. 2. Thành phần hồ sơ: a) Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này; b) Bản sao chứng nhận đăng ký xe hoặc đăng ký tạm thời (đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng quy	Điều 23. Thủ tục cấp giấy phép lưu hành xe 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 23 như sau: “2. Thành phần hồ sơ: a) Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này; b) Báo cáo kết quả khảo sát (đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 52 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường

TT	THÔNG TƯ SỐ 39/2024/TT-BGTVT	DỰ THẢO TT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ 39/2024/TT-BGTVT
	định tại khoản 5 Điều 39 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ); c) Bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe hoặc bản sao tính năng kỹ thuật của xe do nhà sản xuất gửi kèm theo xe (đối với xe đăng ký tạm thời); d) Phương án vận chuyển gồm các nội dung sau: thông tin về tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể nơi đi, nơi đến, tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng); thông tin về phương tiện vận chuyển; thông tin hàng hóa chuyên chở có xác nhận của người thuê vận tải, gồm các thông số kích thước về chiều dài, chiều rộng và chiều cao (D x R x C) mét, khối lượng; trích hợp đồng vận chuyển hoặc văn bản chỉ định đơn vị vận tải của người thuê vận tải; báo cáo kết quả khảo sát; đề nghị của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (đối với trường hợp quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều 22 Thông tư này); đ) Báo cáo kết quả hoàn thành gia cường công trình đường bộ (đối với trường hợp phải gia cường công trình đường bộ).	bộ); mẫu báo cáo kết quả khảo sát được quy định tại Phụ lục XV, XVI của Thông tư này; c) Báo cáo kết quả hoàn thành gia cường công trình đường bộ (đối với trường hợp phải gia cường công trình đường bộ).”
8	Điều 25. Trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe 1. Cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe phải chịu trách nhiệm về việc cấp giấy phép lưu hành xe bảo đảm đúng đối tượng, phù hợp với tình trạng của đường bộ, phương tiện vận tải và bảo đảm an toàn giao thông.	Điều 25. Trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 25 như sau: Thay cụm từ “Sở Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Sở Xây dựng”

TT	THÔNG TƯ SỐ 39/2024/TT-BGTVT	DỰ THẢO TT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ 39/2024/TT-BGTVT
	2. Lựa chọn các tuyến, đoạn tuyến đường bộ trên cơ sở bảo đảm an toàn giao thông và an toàn cho công trình đường bộ. 3. Khi cho phép lưu hành trên đường cao tốc, căn cứ vào kích thước bao của phương tiện, tổ hợp phương tiện (bao gồm cả hàng hóa) để ghi cụ thể các điều kiện bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông trong giấy phép lưu hành xe phù hợp với điều kiện khai thác của tuyến đường. 4. Cung cấp hiện trạng của các đoạn đường bộ trên tuyến đường vận chuyển thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của tổ chức, cá nhân có nhu cầu hoặc của cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe có liên quan. 5. Cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 24 Thông tư này, có trách nhiệm thông báo cho các Sở Giao thông vận tải và Khu Quản lý đường bộ quản lý địa bàn có địa chỉ đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép lưu hành xe; quản lý địa bàn có nơi đi, nơi đến của phương tiện hoặc hàng hóa chở trên phương tiện được cấp giấy phép lưu hành xe.	
9	Chương VII TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN	Chương VII TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN Điều 27. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

TT	THÔNG TƯ SỐ 39/2024/TT-BGTVT	DỰ THẢO TT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ 39/2024/TT-BGTVT
	Điều 27. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải 1. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ theo quy định của Thông tư này. 2. Kiểm tra, xử lý đối với vi phạm các quy định về xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ. 3. Chấp hành việc kiểm tra, giám sát hoạt động cấp giấy phép lưu hành xe của cơ quan chức năng. 4. Báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm tình hình cấp giấy phép lưu hành xe về Cục Đường bộ Việt Nam theo mẫu quy định tại Phụ lục V, Phụ lục VI, Phụ lục VII, Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này. Thời gian báo cáo định kỳ hàng quý trước ngày 20 tháng cuối quý; báo cáo định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 12.	5. Sửa đổi, bổ sung Điều 27 như sau: Thay cụm từ “Sở Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Sở Xây dựng”
10		6. Sửa đổi Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT. a) Sửa đổi Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này. b) Sửa đổi Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này. c) Sửa đổi Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT bằng Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư

TT	THÔNG TƯ SỐ 39/2024/TT-BGTVT	DỰ THẢO TT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ 39/2024/TT-BGTVT
		này. d) Sửa đổi Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT bằng Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này. đ) Sửa đổi Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT bằng Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.
11		7. Bổ sung Phụ lục XV, Phụ lục XVI vào Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT. a) Bổ sung Phụ lục XV chi tiết tại phụ VI ban hành kèm theo Thông tư này. b) Bổ sung Phụ lục XVI chi tiết tại phụ VII ban hành kèm theo Thông tư này.
12	Chương VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN Điều 32. Hiệu lực thi hành 1. Thông tư này có hiệu lực kể ngày 01 tháng 01 năm 2025.	Chương VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN Điều 2. Hiệu lực thi hành Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
13	Điều 33. Quy định chuyển tiếp 1. Các hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe đã gửi đến và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu hành xe tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu	Điều 3. Quy định chuyển tiếp 1. Các hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe đã gửi đến và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu hành xe tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị.

TT	THÔNG TƯ SỐ 39/2024/TT-BGTVT	DỰ THẢO TT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THÔNG TƯ 39/2024/TT-BGTVT
	lực thi hành thì được thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị. 2. Các giấy phép lưu hành xe đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tiếp tục được sử dụng cho đến khi hết thời hạn ghi trong giấy phép lưu hành xe./.	2. Các giấy phép lưu hành xe đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tiếp tục được sử dụng cho đến khi hết thời hạn ghi trong giấy phép lưu hành xe./.